

**BỘ ĐỘI HỒ CHÍ MINH**  
**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN THƠM**  
**(1918 – 2005)**

Những năm đầu của thế kỷ 20, tại làng Khánh Hưng, có gia đình ông Nguyễn Văn Vàng và bà Lê Thị Lý. Ông Vàng là thầy giáo trường Nam tiểu học Sóc Trăng. Do bất đồng với Đốc học thiếu lương tâm nghề nghiệp, nịnh bợ thực dân Pháp, hiệp đáp, coi rẻ thầy giáo Việt, nên ông bỏ nghề dạy học về làm Cai lục lộ tuyến đường Sóc Trăng - Bồ Tháo.

Gia đình ông Vàng sống cảnh thanh bần, mầu mực có uy tín với xóm làng, ông hiền từ, thẳng thắn còn bà hoà nhã, đảm đang, hay giúp đỡ người nghèo. Dù hoàn cảnh gia đình thiếu thốn nhưng ông Vàng, bà Lý vẫn quyết tâm cho con đi học, vì ông bà nghĩ, chỉ có chữ nghĩa mới cứu người qua khỏi đói nghèo, đi đến ấm no, hạnh phúc - “Có văn, có chất mới ra con người”. Ông bà có 8 người con, 5 trai, 3 gái. Người con lớn Nguyễn Văn Mùi sinh năm 1907, con gái lớn Nguyễn Thị Liên sinh năm 1909, con trai thứ tư Nguyễn Thành Quế sinh năm 1912, con gái thứ năm Nguyễn Thị Hương sinh năm 1915, con thứ sáu Nguyễn Văn Thơm sinh năm 1918, con thứ bảy Nguyễn Thị Nhan sinh năm 1921, con thứ tám Nguyễn Thành Hoá (Tám Thôi) sinh năm 1925 và người con trai út Nguyễn Hoàng Long sinh năm 1928.

Các con đều có hiếu, thông minh, chăm học, chăm làm, sống có tình làng nghĩa xóm nhất là tình thương cha mẹ và anh em, gia đình sống thuận hoà, không bao giờ to tiếng cãi vã. Trong những người con, có Nguyễn Văn Thơm là chàng trai tháo vát, nhanh nhẹn, khảng khái, có quyết tâm trong mọi công việc. Thơm lớn lên lúc kinh tế gia đình đang khó khăn, anh phải ở nhà giúp đỡ cha mẹ, chăm sóc đàn em nên học muộn, 12 tuổi mới đến trường. Năm 1933, do bệnh ngặt nghèo nên cha Thơm mất, mẹ phải gởi 2 người em của Thơm cho người cậu làm y tá ở tỉnh Vĩnh Long nuôi giúp. Đến năm 1935, Thơm đang chuẩn bị thi tiểu học thì phải nghỉ vì mẹ không còn khả năng nuôi anh học tiếp. Thơm đi làm mướn hơn 2 năm, song với quyết tâm cao, năm 1938, Thơm lên Sài Gòn tiếp tục học và thi đậu vào trường Bá Nghệ.

Từ những năm 1936 – 1938, phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ của đồng bào Sài Gòn, Chợ Lớn, Hóc Môn, Bà Điểm,... ngày càng cao, hoà cùng phong trào đấu tranh bãi thị, biểu tình của công nhân ở các đồn điền cao su, nhà máy... trở thành bão táp cách mạng. Năm 1940, ngọn lửa Nam Kỳ khởi nghĩa tiếp tục dâng cao, thực dân Pháp ra sức đàn áp phong trào, bắn giết, tù đày những người yêu nước, trong đó có Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Võ Văn Tần,... càng khùng bố, đàn áp, bắn giết, càng làm cho phong trào đấu tranh mạnh mẽ hơn, khác nào như lửa thêm dầu, ngày càng cao ngọn. Quê hương anh có ngọn cờ hồng Hoà Tú 1940, hừng hực khí thế khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Nguyễn Văn Thơm cùng hoà trong làn sóng ấy để tìm hiểu, học hỏi, tham gia. Từ tháng 5-1944 đến tháng 12-1944, Thơm đang làm thợ đồng cho hãng Hàng không Pháp (Air – France) ở Biên Hoà thì bị sa thải, chúng nghi anh là người lãnh đạo đấu tranh. Nghỉ sở, anh đi giao du với nhiều bè bạn, tìm hiểu về quốc sự trong nước và quốc tế. Nhật đảo chính Pháp, thời cơ thuận lợi, cách mạng Việt Nam ngày càng phát triển. Thơm nhớ lại lúc anh đi làm, dù là thợ đồng giỏi, được thưởng nhưng anh cảm thấy biết bao cay đắng, tủi nhục trong kiếp sống nô lệ thực dân Pháp. Nhớ lại những lời cha trăng trối, lòng

yêu nước trào dâng. Thơm rất khâm phục những người yêu nước đang đấu tranh hoặc đã hy sinh hoặc bị tù đày như Phan Chu Trinh, Nguyễn An Ninh, Võ Văn Tần,... họ cũng là người như mình mà dám sống chết vì Tổ quốc, thật đáng kính trọng, học tập và noi theo.

Tháng 5 năm 1945, anh quyết định trở lại mảnh đất Sóc Trăng thân thương với bao kỷ niệm tuổi ấu thơ êm đềm bên mái ấm gia đình, mái trường cùng thầy bạn. Những con đường, cây cầu, những mái nhà, ẩm cúng như nồn nao, xao xuyến. Gặp lại mẹ, người mẹ già suốt đời tần tảo, nhịn ăn, nhịn mặc, chông chất bao đau khổ thay chông nuôi dạy con. Hôm nay trông mẹ đã già đi nhiều, nhưng bà rất vui vì thấy các con khôn lớn, ngay như út Hoàng Long giờ đã 17 tuổi.

Liên tiếp mấy ngày sau, ở xóm Chài Sóc Trăng các người con của mẹ: Hai Mùi, Ba Liên, Tư Qué, Năm Hương, Sáu Thơm, Bảy Nhan, Tám Hoá, Hoàng Long, đã có mặt đông đủ bên mẹ già Lê Thị Lý. Họ đã đốt nhang, khấn vái hương hồn ông giáo Vàng về mừng ngày đoàn tụ của các con. Thấy các con về là mẹ khoẻ ngay. Đời mẹ chỉ còn mấy con là nguồn an ủi, mẹ quý hơn ngọc ngà, châu báu.

Lúc này, phong trào cách mạng ở Sóc Trăng đang rầm rộ, bên ngoài vang tiếng hát hùng dũng, rầm rập bước chân: "... Này thanh niên ơi đứng lên đáp lời sông núi. Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống..." Trong không khí hùng hực ấy, người anh cả Nguyễn Văn Mùi xin phép mẹ cho 5 anh em lên đường tham gia cách mạng theo tiếng gọi non sông giục giã... Dòng lệ già tuôn chảy, mẹ bước tới bàn thờ đốt nhang và nói ngắn gọn mấy lời: Xin hương hồn ông về chứng kiến và phù hộ cho các con đi mạnh giỏi, cách mạng sớm thành công.

Nghẹn ngào xúc động, mẹ Lý ôm những đứa con thân yêu vào lòng, rớt nước mắt. Phút giây thiêng liêng này mãi mãi khắc sâu, mẹ đã dâng "năm khúc ruột" của mình cho đất nước.

Anh Hai Mùi, anh Tám Hoá là y tá nên được phân công chuyên môn y tế. Anh Qué, anh Thơm, Hoàng Long vào lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 25-8-1945, nhân dân Sóc Trăng đã giành lấy chính quyền, trong đoàn người ấy có mẹ Lý nở nụ cười mừng độc lập. Mẹ sung sướng vì có sự đóng góp công sức của năm đứa con thân yêu. Rồi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, các con của mẹ lại ra đi biệt lập. Mẹ và mấy người con gái ở lại phải chạy giặc, vất vả cộng thêm nỗi nhớ các con làm cho mẹ lâm bệnh. Ba người con gái cùng thân nhân săn sóc, khuyên lơn nhưng bệnh ngày một nặng. Trước khi chết mẹ trăng trối đừng báo tin mẹ mất, để các con yên tâm kháng chiến. Bà ra đi trong niềm thương kính vô hạn của bà con, thương một bà mẹ nghèo nhưng giàu lòng yêu nước.

Lực lượng vũ trang thành lập lấy tên Cộng hoà vệ binh, tuyển chọn những thanh niên giác ngộ đã tham gia khởi nghĩa, có một số anh em có đi lính tập. Tỉnh thành lập 2 trung đội, mỗi trung đội 30 chiến sĩ, trang bị súng lấy được của giặc Pháp, Nhật, cùng mã tấu, dao găm do các anh Lưu Khánh Đức, Nguyễn Thảo Hiền phụ trách. Nguyễn Văn Thơm với lòng yêu nước rất năng nổ, nhiệt tình tham gia đánh giặc.

Giặc Pháp chiếm lại Sài Gòn và đánh chiếm các tỉnh Chợ Lớn, Tân An, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ. Mặt trận Cai Răng được thành lập, Sóc Trăng chi viện một trung đội do Lưu Khánh Đức chỉ huy, trong đó có Nguyễn Văn Thơm. Mặt trận Bình

Thủy, Cái Răng diễn ra gay gắt, nhiều đồng chí chiến đấu dũng cảm hy sinh và bị thương được đưa về Sóc Trăng chăm sóc.

Tiếng súng chống xâm lược Pháp nổ ra ác liệt. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quân và dân Sóc Trăng anh dũng, mưu trí tiêu diệt được một số lực lượng địch, kéo dài thời gian, làm cho địch không thực hiện được kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của chúng, góp phần và bảo đảm lực lượng của ta rút lui an toàn.

Ngày 21 tháng 3 năm 1946, đơn vị vũ trang của tỉnh do đồng chí Nguyễn Hùng Phước chỉ huy, đồng chí Nguyễn Văn Thơm là tiểu đội trưởng về đến Long Mỹ. Thời gian ở đây, đồng chí Sáu Thơm cùng đồng đội đánh thắng nhiều trận hiển hách, giết nhiều tên giặc trong đó có 6 tên lính Pháp, thu nhiều vũ khí, làm cho giặc hoang mang, lo sợ.

Lực lượng ta được bổ sung người càng đông, vũ khí càng đầy đủ do thu được của địch. Đồng chí Nguyễn Văn Thơm được phân công làm cán bộ trung đội cùng đồng chí Nguyễn Hùng Phước trở về Long Phú, Kế Sách với quyết tâm đánh trận đầu phải giành thắng lợi và làm nhiệm vụ diệt ác, trấn áp bọn phản cách mạng.

Nắm được tình hình địch, ngày 10-5-1946 bộ phận vũ trang do đồng chí Thơm phụ trách, lập kế hoạch đánh phục kích địch trên đường từ Sóc Trăng về Long Phú. Hai xe địch trên đường về đến ấp Cái Oanh bị lực lượng ta nổ súng diệt 1 xe, còn 1 xe chạy về Sóc Trăng (có tên Chánh tham biện), số chết có 12 tên, trong đó có 2 tên Pháp. Thanh thế cách mạng ngày một dâng cao, nhiều thanh niên xin tham gia vào lực lượng vũ trang. Đầu tháng 6 năm 1946, trung đội hoạt động vũ trang ở Kế Sách phục kích đánh địch ở đôn Bến Đồi, xã Ba Trinh, tiêu diệt gần 1 trung đội, thu 13 súng có 1 tiểu liên. Giữa tháng 6 năm 1946, ta phục kích đánh tiêu diệt 1 trung đội địch trên lộ Tập Rèn, thu trên 10 súng.

Bốn tháng trở về quê hương thực hiện nhiệm vụ khôi phục kháng chiến đã giành được thắng lợi, lực lượng vũ trang Sóc Trăng ngoài việc làm tròn nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng rất xuất sắc còn lập nhiều thành tích diệt địch, trong một thời gian ngắn ta diệt cả trăm tên giặc có gần chục tên thực dân Pháp đê đọa, thu gần 100 súng có 3 trung liên, lực lượng ta ngày càng phát triển và được nhân dân tin yêu.

Ngày 20-8-1946, ngày vui lớn trong cuộc đời chiến đấu của mình, Nguyễn Văn Thơm vinh dự được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương. Tại buổi lễ Nguyễn Văn Thơm đã xúc động phát biểu là phải xứng đáng hơn nữa với thành tích đã qua và thề suốt đời sống chết vì dân, vì Đảng.

Đồng chí Nguyễn Văn Thơm được phân công làm Đại đội trưởng thay đồng chí Nguyễn Hùng Phước về Khu làm Khu bộ phó Khu 9. Bọn địch ở Sóc Trăng và các tỉnh lân cận rất sợ và gọi đồng chí Nguyễn Văn Thơm là “Beo gấm”. Tháng 5 năm 1947, đồng chí Nguyễn Văn Thơm là Tiểu đoàn trưởng Bộ đội lưu động Chủ lực Khu 9. Tháng 4 năm 1948, là Trung đoàn phó Trung đoàn 125 hoạt động địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Tháng 8 năm 1948, là Trung đoàn trưởng Trung đoàn 126 tỉnh Long Châu Hà. Thời gian này đồng chí được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba do đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu. Tháng 5 năm 1949 là Trung đoàn trưởng Trung đoàn 123 địa phương quân tỉnh Sóc Trăng. Tháng 10 năm 1949, là Tiểu đội trưởng Tiểu đội Sóc Trăng. Tháng 2 năm 1950, đồng chí Nguyễn Văn Thơm được bổ sung vào Ban chấp hành Tỉnh ủy Sóc Trăng phụ trách quân sự. Qua 9 năm

chống Pháp, tên anh Sáu Thơm - bộ đội Hồ Chí Minh kính mến đã khắc sâu vào lòng nhân dân Sóc Trăng với bao tình cảm mến thương, quý trọng. Ở Sóc Trăng, Trung đoàn 123 – 125 – 126 miền Tây Nam Bộ luôn có hình ảnh Sáu Thơm - người chỉ huy dũng cảm, gương mẫu, giản dị, gần gũi với chiến sĩ như anh em ruột thịt, vẫn mãi mãi in đậm trong tâm trí mọi người.

Từ tháng 1 năm 1953 đến tháng 12 năm 1953, đồng chí Sáu Thơm được tổ chức cho ra miền Bắc học trường Quân Chính Trung – Cao, thuộc Bộ tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1954, chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy Năm châu, chấn động địa cầu. Mọi người Việt Nam ngẩng cao đầu, tự hào với khí phách anh hùng, tự hào về Đảng quang vinh. Đồng chí Sáu Thơm được phân công đón tiếp bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc. Anh bồi hồi, xúc động nhớ lại những hy sinh, mất mát của đồng bào, đồng chí trong kháng chiến chống Pháp. Trong đó, gia đình anh có 5 anh em ruột và 1 người cháu đã hiến dâng cuộc đời và cả xương máu mình cho đất nước: Em Nguyễn Hoàng Long là cán bộ trung đội hy sinh năm 1949, anh Nguyễn Thành Quế, Đại úy Cục hậu cần quân đội, anh Nguyễn Văn Mùi, Trưởng quân y tỉnh Sóc Trăng, em Nguyễn Thành Hoá (Tám Thôi) Trưởng ty Y tế tỉnh Sóc Trăng và đứa cháu bộ đội Nguyễn Hoàng Thanh, riêng đồng chí Sáu Thơm là thương binh 2/4 và đã mất đi một con mắt trong chiến đấu.

Tháng 10 năm 1954, đồng chí Sáu Thơm được phong quân hàm Thiếu tá, Tham mưu trưởng Trung đoàn 660, Sư đoàn 338, nhiệm vụ xây dựng quân đội và nông trường quân đội, đóng quân ở các tỉnh Thanh Hoá, Hà Tây, Hoà Bình,...

Còn vợ anh, chị Trần Thị Kim Anh người phụ nữ đẹp nết, đẹp người, có học thức, giỏi việc nước, đảm việc nhà và là con trong gia đình có truyền thống cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp, chị là Hội phó Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Sóc Trăng, tập kết ra Miền Bắc chị là thư ký cho bà Nguyễn Thị Thập - Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Ngoài nhiệm vụ cách mạng, đối với gia đình anh, chị đã sanh và nuôi dạy tốt những đứa con nên người, nối gót sự nghiệp cha mẹ như: Nguyễn Thị Kim Thủy, Nguyễn Hoàng Dũng, Nguyễn Thị Kim Xuân, Nguyễn Thị Kim Thu.

Do là thương binh nặng, nên tháng 9 năm 1961, đồng chí Sáu Thơm được chuyển ngành về Cục cơ khí Bộ Nông trường là Đảng uỷ viên của Cục, thường xuyên đến các tỉnh giúp xây dựng nông trường. Sau đó đồng chí trở thành Cục phó Cục Quy hoạch Bộ Nông trường, trên lĩnh vực này đồng chí cũng rất tích cực, sâu sát cơ sở, đạt nhiều thành tích, được tặng nhiều Bằng khen và nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua.

Tháng 9 năm 1963, đồng chí Sáu Thơm được phân công làm Tổng đội trưởng, Tổng đội thi công cơ giới Bộ Nông trường, làm nhiệm vụ giúp đỡ phát triển ngành nông nghiệp các tỉnh miền Bắc, thi công các công trình ở nông trường các tỉnh.

Tháng 1 năm 1970, đồng chí về nhận nhiệm vụ Chủ nhiệm Công ty Thiết bị cơ khí Bộ Nông nghiệp. Trong thời gian này, ngoài công tác chuyên môn, đồng chí còn đỡ đầu các cháu học sinh miền Nam, nhất là con, em của các đồng chí đang kiên cường chiến đấu gian khổ trong chiến trường miền Nam, đưa các cháu vào các đội thi công cơ giới, học lái máy cày, máy kéo, lái ô tô... Có một số cháu tham gia thi công đường Trường Sơn, các cháu tiên bộ, tích cực được khen, được bầu chiến sĩ thi đua,

phát động phong trào “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” có cháu được phong Anh hùng như Lâm Quang Tỉnh...

Tháng 4 năm 1975, đồng chí Nguyễn Văn Thơm được phân công về Nam tiếp quản thành phố Sài Gòn, tham gia công tác quân quản, tiếp quản khôi nông nghiệp.

Tháng 5 năm 1975, đồng chí Sáu Thơm được bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng Công ty Vật tư kỹ thuật nông nghiệp miền Nam (Công ty vật tư Nông nghiệp III) thuộc Tổng cục Nông nghiệp Bộ Nông nghiệp.

Tháng 8 năm 1980, đồng chí được nghỉ hưu theo chế độ, về sinh hoạt tại chi bộ 5A, Đảng bộ phường Đakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, thường trú tại 16 Bis, Trần Cao Vân, phường Đakao, Quận 1.

Khi về địa phương, đồng chí tiếp tục tham gia các hoạt động tại khu phố: Tổ trưởng Tổ dân phố, rồi Bí thư chi bộ Khu phố, Hội cựu chiến binh phường... Thời gian đầu mới giải phóng tình hình còn khó khăn, lương thực, thực phẩm khan hiếm, là tổ trưởng dân phố, đồng chí rất nhiệt tình cùng các đồng chí trong Hợp tác xã chăm lo đời sống cho bà con trong khu phố, đồng viên gia đình tích cực tham gia các hoạt động, thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước,... góp phần xây dựng phong trào hành động cách mạng tại địa phương cho đến ngày bị bệnh nặng mới nghỉ. Đồng chí được Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc phường Đakao, Quận 1 trao tặng Huy hiệu “Có nhiều thành tích đóng góp, xây dựng phường qua 30 năm” nhân dịp 30-4-2005.

Do thành tích và công lao đóng góp cho cách mạng, đồng chí được Đảng và Nhà nước tặng thưởng:

Huân chương Quân công hạng Ba.

Huân chương Chiến thắng hạng Hai.

Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng 1, 2, 3.

Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất.

Huy hiệu Thành đồng Tổ quốc.

Huy hiệu Vì sự nghiệp phát triển Nông nghiệp.

Huy hiệu Cựu chiến binh Việt Nam.

Huy hiệu 40 - 50 năm tuổi Đảng.

Vì tuổi cao, sức yếu và bệnh tật hiểm nghèo, dù được gia đình, đồng chí, đồng đội và các y, bác sĩ tận tình cứu chữa nhưng không qua khỏi, đồng chí đã ra đi trong niềm thương tiếc của mọi người vào đầu năm 2005.